

ÔNG ÁNH CHUỘT

Đã hơn tháng nay, kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2014 trở đi tôi cứ băn khoăn làm sao có thể viết được một bài về Ánh “Chuột” – một ông bạn đồng môn, đồng khóa ở CVA mà hầu như tôi không hề biết trong suốt thời gian từ năm 1957 đến 1959. Sở dĩ các bạn đặt xước danh đó cho Ánh vì trong lớp có hai ông Nguyễn Ánh trùng họ trùng tên. Một là Ánh Chuột chắc vì cử chỉ hành động của ông Ánh này nhanh như họ hàng nhà Tý – một loài vật được xếp đứng đầu trong các loài mà khoa Từ vi Đẩu số gọi là mười hai địa chi: Tý – Sửu – Dần – Mão – Thìn – Ty – Ngọ – Mùi... Đây là lần đầu tiên tôi nghe xước danh này khi Nguyễn Trọng Dũng gửi điện thư về cho tôi bảo, rằng: “*Nguyễn Ánh mà mày gửi hình trong các buổi tất niên hoặc họp mặt là Ánh Chuột, không phải “Ánh Sịpan”*”. Hóa ra lại còn ông Nguyễn Ánh nữa. Một ông chuột (mà tôi chẳng biết ông làm gì trước 75 và một ông Sịpan được sĩ. Ánh Chuột thì đang ở Sài Gòn, ngày tháng

vui buồn với hơn chục bọn đồng môn trên dưới bảy mươi. Gặp nhau các cụ “đầu” nhiều hơn ăn. Nói chuyện “hot” như thần, nhưng thực tế vẫn để các cụ bà phòng the chiếc bóng chẳng khác gì câu thơ ai oán của người cung nữ trong tác phẩm của Ôn Như Nguyễn Gia Thiều¹

Một lần gặp họ Chu cũng ra được sĩ cùng năm với “Ánh Sìpan”, tôi hỏi: “Mày có biết Ánh Sìpan bây giờ ở đâu không? Bọn nó ở bên kia đại dương đang đi tìm ông này vì ông Ánh ở đây là Ánh “Chuột”. Họ Chu nhân nha theo lối nói quen thuộc của ông rằng: “Thằng Ánh Sìpan ra được sĩ với tao. Có dạo nó mở Pharmacie ở góc đường Trần Quốc Toản (3/2 bây giờ) Lý Thái Tổ. Sau bảy lăm tan tác, lưu lạc hết. Tao cũng chẳng biết tin gì về nó cả”.

Hai năm sau, tức năm 2011 tôi nhận được tin các đồng môn cho biết Ánh Sìpan hiện ở Mỹ, nằm liệt đã hơn mười năm không cử động được gì. Tình trạng của Ánh Sìpan còn thê thảm hơn đồng môn Trần Trí Vượng. Bởi Vượng chỉ bị liệt nửa thân mình bên trái, còn nói được. Điều quý báu mà các

¹ *Phòng tiêu lạnh ngắt như đồng* (Cung oán ngâm - Ôn Như Nguyễn Gia Thiều)

bạn thuật lại là Ánh Sipan nằm bệnh cô đơn không có phương tiện nào để liên lạc được với bạn bè. Nay thấy một lô một lốc những thằng bạn tóc xanh ngày xưa đầu đã bạc trắng lại lần mò tới thăm mình. Ánh Sipan đã khóc. Khi đọc những lời tường thuật ấy của bạn bè gửi về tôi thấy ngậm ngùi và ân hận rằng sao tôi còn chân, còn sức khỏe không năng tới thăm Vượng, đôi lần mà cứ phải cuối năm, Tết đến mới cùng hai bạn Phúc Thành và Hồng Khánh tới thăm Vượng. Đời chúng ta còn được bao nhiêu. Sau đó Phúc Thành mất và tôi cũng bỏ lưng bạn bè. Năm 2013 vào ngày 15 tháng 3, tôi được Dzũng báo là Ánh Sipan đã mất vào ngày 13 rồi.

Còn ở Việt Nam, ông Ánh Chuột cũng đã vào Bệnh viện Bình Dân cắt ung thư bao tử (?) từ đầu xuân năm 2011. Ngày ấy còn Phúc Thành, tôi và nó vào bệnh viện thăm. Ánh Chuột vừa mổ xong, nằm lép kẹp chỉ thấy chiếc đầu hói lơ thơ tóc nhưng hai tai to và vểnh lên như tai chuột là in hình rõ rệt trên gôi. Ngồi bên cạnh là một thiếu phụ màu mỡ phù sa sông Tiền đang ngồi phe phẩy quạt cho Ánh. Ra về tôi hỏi Phúc Thành: Ai đấy? Nó bảo: Thằng này trắng gió hào hoa. Nó giảng tư được ngày còn làm với Vũ H. ở trung tâm huấn luyện chó cảnh

cho các nhà giàu mới phát. Tôi chợt nhớ H. hồi ở Nguyễn Trãi học 4B1 với tôi. Khi lên học ở CVA mỗi tháng đi một lớp cũng chẳng gặp nhau nhiều, sau nghe nó đi lính, làm quan ba quân khuyến. Người nó mỏng như lưới mèo, gặp lũ chó berger không may nó “táp” một miếng chắc chưa đủ ngửa miệng. Nhưng ở đời cái gì cũng có ngón nghề cả. Nó đã truyền cho đồng môn Ánh Chuột trong lúc thất cơ lỡ vận. Từ đó cứ sáng sớm là ông Ánh Chuột tới nhà chủ chó “bông” học trò chó lên xe Honda chở đến trại ông Vũ H. dạy dỗ. Chiều ông lại “bông” học trò chó lên xe trả về nhà chủ chó. Nói tới đồng môn Vũ H. tôi lên thăm trại Huấn luyện chó của nó ở trong hẻm đường Không Việt quận 6. Chưa tới sân dạy chó đã nghe đủ loại âm thanh của họ nhà khuyến vọng ra. Qua cánh cửa làm bằng dây kẽm gai sơ sài, tôi thấy đồng môn Vũ H. đang xoạc chân đứng tấn và hai tay đeo bao tới tận khuỷu tay. Còn đằng kia phía cuối sân, ông Ánh Chuột đang chuẩn bị ra lệnh và buông tay cho “học trò” nhảy xô về phía kẻ gian Vũ H..

Sau khi huấn luyện thêm một vài bài học nữa cho bọn “khuyến quý tộc”. Vũ H. và Ánh Chuột vừa lau mồ hôi vừa vào lán nghỉ. Thấy tôi đứng đó Ánh

đang định giới thiệu tôi thì Vũ H. đã toe toét cười bắt tay tôi và bảo: “B.C. hả. Tao tưởng mày chết mẹ nó từ năm 75 rồi?”. Tôi bảo nó: “Cũng tưởng đi đứt rồi...”. Chúng tôi kéo nhau vào ngồi trên mấy khúc cây cưa làm ghé dã chiến. Chuyện xưa chuyện nay kể với nhau không dứt làm hai ông thầy quên cả giờ “lên lớp”. Bỗng Vũ H. bảo tôi: Tao nghe năm 1994 thằng Đôn em rể Ánh chết, nhưng lớp mình có hai thằng Đôn. Vậy Đôn Lèo giờ ở đâu? Sở dĩ lớp tôi đạo ấy cũng có hai ông trùng họ trùng tên, ngay cả tên đệm cũng trùng nữa. Một số bạn biết Đôn sinh ở phố Lò Đúc Hà Nội, bèn đặt cho là Đôn Lò. Còn Đôn kia Thịnh biết là nhà nó hồi còn ở Nam Định bán phở ở chợ Rồng. Năm 54 gia đình di cư vào Nam lại mở bán phở gánh ở đường Pasteur nên nó đặt cho thằng Đôn này là Đôn Lèo. Một Đôn lấy nơi sinh chốn ở làm xước danh. Còn Đôn kia lấy hình tượng nòi nước lèo bán phở để phân biệt.

Nghe Vũ H. hỏi lúc tôi đang cố gọi nhớ lại khuôn mặt hai bạn trùng tên này, nhưng ngót 60 năm rồi trí óc đã mềm ra nhão nhoẹt. Tôi đành trả lời: cũng nghe thấy thế. Không biết thằng Đôn Lèo ở đâu... Không khí đang hồi đấu phét chọt trùng xuống. Ngoài sân chó sủa om sòm như chó sủa ma.

Đấy là lần đầu tiên và cũng là lần cuối tôi gặp Vũ H. vì vài năm sau nghe tin nó sang Úc đoàn tụ gia đình. Từ đó cuộc đời ông Ánh Chuột cứ thế và cứ thế, nhạt phèo. Khi con cái đã yên bề. Ông tính chuyện quăng đời còn lại của ông và người thiếu phụ ngồi phe phẩy quạt cho ông hôm nằm bệnh viện là đấy. Ông Ánh Chuột từ biệt bạn đồng môn, chủ trại huấn luyện Vũ H. để về miền Tây. Bao nhiêu buổi tất nhiên sau này bạn bè thông báo cho ông ngày họp mặt, nhưng có lẽ đường xa và sức yếu dần vì hạnh phúc cuối đời ham hố nên cũng chẳng thấy ông xuất hiện. Năm nào cũng chỉ có một câu dặn dò: “Có rượu nhớ để dành cho tao”.



Ánh “Chuột” bị mổ bụng cắt bao tử (?) kể ra tới ba lần. Lần nào cũng về chỗ mổ đầu tiên và các bạn đồng môn cũng lần lượt gọi nhau vào thăm cả. “Thợ lặn” T.V.B khi còn làm cho Hãng tàu biển Hudson đã lấy “ghe” chạy vào sông Sài Gòn đến thăm Ánh Chuột hai lần. Một lần ở BV và sau đó, cũng một quãng thời gian khá xa. Khi BV “chào thua” và dặn dò người thân của cụ Ánh rằng: “Đưa cụ về nhà và cụ thích ăn gì thì cứ cho cụ ăn”. Đấy là lúc cụ “lui về” nhà con trai thứ ở đối diện làng cô

nhi Gò Vấp ngày xưa. Đường vào chỗ cụ Ánh nằm nghèo nghèo như ruột dê thể mà *Thợ lặn* T.V.B cũng mò ra được. Lần này T.V.B mang gánh nặng trên vai của bạn bè gửi gắm đem một ngàn năm trăm viên “thuốc Dolamicine” về cho Ánh mua thuốc men. Chao ôi! Là tình nghĩa đồng môn. Có lẽ vì sự trợ lực ấy mà sức khỏe đã khá hơn, để có lần Ánh Chuột gọi tôi đùa rằng: “Hôm bác sĩ ở bệnh viện cho về bảo đảm con tao cho ăn gì thì ăn. Nhưng tao chỉ thèm ăn đất... mà nay lại ỏn. Tao về VL đây. Thế là cụ Ánh Chuột lại về nơi sông nước ấy bám víu lấy chút hạnh phúc mỏng manh cuối đời.



Một buổi sáng thứ bảy, mấy thằng bạn tôi đang ngồi bóc phết, nhìn dọc nhìn xuôi tính toán cân đo đong đếm khách nhàn du rất sex đi qua mặt rồi suy luận vòng một... vòng ba cứ như thế giám khảo đang soi mói từng phân các thí sinh trong các mùa thi hoa hậu áo tắm. Âu cũng là một cách để đo năng lực của tuổi già đấy. Bỗng điện thoại reo. Tôi móc ra. Chưa kịp nghe thì các cụ quý đồng môn đã “phán”: nào mới ngồi chưa nóng đít thì vợ đã réo... nào cái của... đó có quặng đi chó cũng không muốn xoi mà sao quý bà cứ lo... mất nhi?... nhưng

lời nhận xét của các bạn đều trặc lắc, mà cuộc đàm thoại ấy là của thằng con Ánh. Nội dung như sau:

- Thưa bác, bố cháu ở VL vào cấp cứu tối hôm qua.

- Ở BV mọi khi hay ở đâu? Cháu cho các bác biết.

- Dạ, BV Bình Dân đã cho về nên họ không nhận lại.

- Vậy ở đâu?

- Dạ BV 115 – phòng cấp cứu đặc biệt. Và tiếng nói cuối cùng buồn bã là:

- Chắc kỳ này bố cháu không qua khỏi.

Chúng tôi hẹn nhau 17 giờ chiều mai vào thăm cụ Ánh Chuột.



Buổi tối, tôi ngồi nghĩ tới những người bạn đã ra đi vì cơn bệnh quái ác này. Người bỏ trần gian đầu tiên trong số anh em còn ở quê hương là anh Dương Cự – bào huynh của Dương Kiên năm 2006. Kế đến là Dương Hồng Ngọc rồi Phạm Quốc Trường, Bùi Văn Tước, Nguyễn Phúc Thành và

người gần đây “nhất là Hoàng Lan Nguyễn Văn Quyên. Giờ tới Ánh Chuột. Ánh Chuột lâm bệnh trước cả Thành và Quyên lại là người đi sau. Vậy ra, số sinh tử của mỗi thằng một khác, có thật hay sao? Và dấu gạch đen đã gạch lên bạn bè tôi nhiều quá trên cõi đời này. Rồi tôi lại nghĩ tới Ánh Chuột. Thú thực thời đi học cùng trường tôi chẳng biết là ai. Mãi đến năm 1982 gặp Đôn Lò tôi mới biết Ánh. Tôi cũng chẳng quan tâm tới tông tích nghề nghiệp gì của ông này, chỉ biết gặp bạn cùng trường là quý. Nó hút thuốc Lào bằng ống tre, ống nứa rất sành điệu. Mấy ngón tay vê vê môi thuốc Lào nhuần nhuyễn nhẹ nhàng như cánh bướm vờn hoa... Rồi nghiêng miệng đưa điếu cày lên cùng lúc âm thanh như tiếng sóng xô nhau đập vào bờ dội lại đầy giận dữ rít lên rồi chìm tắt. Tôi nghĩ có lẽ nó đã phải luyện tập “nghề” này có đến vài niên nơi trường cải tạo. Về khoản rượu thì nó ngâm đủ loại từ cây cỏ đến động vật. Có lần nó đưa tặng tôi một chai rượu trong đó lúc nhúc những chú gặt gù và phán: “- Uống đi. Chỉ một ly nhỏ thôi, hiệu nghiệm hơn cả những viên thuốc “vàng-xanh” của thằng dược sĩ V.V.C cho bọn mày dạo nó về Việt Nam.

Tất nhiên tôi phải hoan hỉ cảm ơn. Nhưng chắc chắn là chẳng bao giờ dám xài cái thứ “rượu tiên” này của ông cả.

Nói chung, tôi chỉ có những kỷ niệm, vụn vặt cùng Ánh Chuột trong các buổi tất niên, giỗ Tết. Tôi cũng không phải là những người bạn thân của Ánh thời đi học có nhiều kỷ niệm với nhau như N.V.Đ, N.N.C... nên nếu chẳng may “ông cụ” này ra đi thì ai sẽ đảm nhiệm viết lời ai điếu cho nó đây. Viết gì? Viết gì? Cho ông Ánh Chuột – một người bạn thuộc lâu kinh có thể thay cha giảng đạo cho các con chiên. Hóa ra ngày xưa, ông Ánh Chuột của tôi đã lên tới chức sáu mà còn vương bụi hồng trần nên cởi áo trả dòng tu.



Nghe tin Ánh Chuột sau khi được thở bằng một bình oxy to tương như cái bình của máy ông thợ hàn gió đá, rồi ngay buổi chiều hôm đó cho về. Tôi nghĩ lần này là lần cuối và chắc cái khô hài của Ánh ở lần thứ nhất nói với bác sĩ điều trị ở BV Bình Dân rằng: “Về ăn đất được không?”. Quả thật, lúc tôi cùng thầy phong thủy Đ.X.T và Hồng Khánh bước vào nhà con gái Ánh ở hẻm đường Pétrus Ký

(bây giờ là Lê Hồng Phong) thấy ông Ánh Chuột nằm dài bình thản trên ghế bố chân quỳ. Mặt ông lộ khí sắc màu hồng. Có lẽ là bóng đèn ngủ thôi. Chứ lúc cháu Thảo, con ông bật đèn néon lên thì cái màu hồng trên khuôn mặt ấy đã đổi màu. Chúng tôi kéo ghế đầu ngồi xuống cạnh ông để nghe cho rõ lời ông kể về bệnh tình của mình. Lâu lâu ông lại kéo tấm rèm mỏng sát tới cổ. Tôi cho tay lật nhẹ một bên định hỏi xem trên cơ thể ông đau đớn ở chỗ nào. Nhưng vội vàng kéo xuống vì thân thể ông trần truồng như chuột lột bày bán trên lề đường miền Tây mùa nước nổi. Một ống cao su lòng thông vắt qua háng dẫn xuống gằm ghế bố. Hình như biết ý tôi. Ánh Chuột bảo:

- Tao thoát y cho mát...

Rồi Ánh cầm tay Đ.X.T với lời xúc động:

- Cậu cho mình gửi lời cảm ơn các bạn “bên ấy” đã luôn luôn nhớ tới mình. Trước thì một ngàn năm trăm viên Dolamicine. Giờ lại cho thêm một ngàn viên Dolarmicine nữa. Hy vọng thoát “ăn đất”.

Đây là buổi tối ngày 09 tháng 1 năm 2014, nhưng chỉ hơn một tháng sau. Ánh Chuột đã từ già

cõi đời tại Bệnh viện Điều dưỡng ở quận 8. Đó là lúc 2 giờ 30 sáng ngày 10 tháng 2 năm 2014. Thọ 76 tuổi.

Đoạn vĩ thanh buồn:

1. Có lẽ một số bạn đến thăm Ánh vào các ngày mùng 9 mùng 10 tháng một – năm 2014 như Nguyễn Ngọc Cẩn (ở Mỹ về) – Nguyễn Văn Đậu – Đỗ Lý – Phan Kim Thịnh... là ngày chốt trò chuyện cùng Ánh. Bởi ngày 02-2-2014 con cái của Ánh đã chuyển Ánh về BV điều dưỡng ở Quận 8. Đây là một bệnh viện được chăm sóc y tế thuốc men và việc ăn uống của bệnh nhân đều do bệnh viện đảm trách. Tất yếu rất tốn tiền. Người nhà có thể vào thăm lúc rảnh rỗi và đương nhiên là phải để số điện thoại lại cho bệnh viện liên lạc khi hữu sự. Tôi đã thăm ông Ánh Chuột của tôi vào một sáng trước ngày ông mất một tuần. Qua cổng bệnh viện là một khu vườn u nhã. Xen kẽ trong đó là những dãy nhà lợp ngói chạy dài thấp thoáng bên hàng cây cao xanh mát chẳng khác gì những dãy nhà của Tổng y viện cộng hòa ngày xưa. Cảnh im lặng quá ở

noi này làm cho người đi thăm bệnh nhân cũng giảm được sự căng thẳng.

Tôi bước vào phòng Ánh Chuột nằm, nó nhắm mắt bình thân coi như không thấy, không nghe những tiếng nấc giấu trong nước mắt của gia đình bệnh nhân nằm song song với giường nó vừa qua đời. Tôi chờ chiếc băng-ca phủ tấm drap trắng đi ra, rồi vào bên giường Ánh. Bây giờ thì nó mở mắt. Đôi mắt nhọc mệt và giọng nói không rõ lúc nhỏ lúc to. Con người lúc nào cũng yêu đời ấy luôn luôn giơ hai ngón tay thành chữ V (victor) như kiểu Charles de Gaulle kèm theo những từ cùng một phụ âm đầu “vui về về vôi vĩnh vân về v. vọ...” đầy chất tiểu lâm lúc tiễn bạn. Nhưng hôm nay thì *bàn tay vui về* ấy hầu như bất động. Mười ngón tay của Ánh Chuột sưng to như những trái chuối cau và có ngón da căng nứt, ri ri nước vàng. Tôi ngậm ngùi nhìn hình hài ấy và cảm thấy rằng không chóng thì chày, Ánh Chuột sẽ từ bỏ gia đình anh em bè bạn ra đi. Tuy thế, tôi vẫn đến hỏi thăm cô nữ điều dưỡng sẵn sóc Ánh đang đứng ở cuối giường về bệnh tình của nó. Cô thì thào với riêng tôi là “chắc ông cụ không qua – cao lắm là một tuần thôi...”. Nghe xong tôi đóng kịch nói lời giả dối với Ánh trước khi về rằng: Mày

cố gắng thuốc men đi. Trông thần sắc mày, đỡ hơn hôm ở nhà nhiều.... Nhưng nó, tinh như chuột, thừa biết căn bệnh của mình nên bảo tôi: cảm ơn mày. Thuốc đánh không vô, truyền đậm, đậm trào ngược, chỉ còn chờ “ăn đất” thôi mày.

Quả nhiên một tuần sau, ông Ánh Chuột lặng lẽ ra đi. Tất nhiên ông và tôi chẳng bao giờ được “ăn đất” vì ngày nay đất đất như vàng – thân phận chúng ta là chỉ có “ăn than” mà thôi.

2. Tu viện Antôn là một tu viện thuộc dòng Făng-xi-cô áo nâu nằm tại số 17 đường Phan Văn Trường, quận 1, Sài Gòn. Từ ngôi trường Nguyễn Thái Học (xưa là Trương Minh Ký) mà thời kỳ Nam Bắc chia đôi 1954 lấy sông Bến Hải làm ranh giới. Ánh Chuột và chúng tôi, đám học sinh di cư đã học nhờ ở trường này suốt hai năm) đi ngược về phía cầu Ông Lãnh qua hai con đường nhỏ chạy song song với đường Trần Hưng Đạo là sẽ đến nơi quàn thân xác Ánh tại **nhà tưởng niệm** (nơi lưu giữ hài cốt) của Tu viện chờ tới 15g30 ngày 10-2-2014 mới liệm - Ánh Chuột nằm phủ mặt, đầu quay vào phía trong. Trên bàn đã có di ảnh đặt trên giá gương trạm trở sơn vàng, một ngọn đèn cây leo lét lúc tỏ lúc mờ. Nhà để cốt vốn dĩ đã âm u lại thêm cái cảnh

một xác chết nằm, chờ giờ khâm liệm và nhất là thiếu bóng người. Tôi lại đến sớm, lúc trời còn se lạnh trong tháng Tết nên có cảm giác rờn rợn. May mà có cụ Hồng khánh đứng bên. Thằng này vốn xưa ở y tế trực nhà xác hoặc bệnh nhân chết trong nhà thương đối với nó là chuyện thường. Tôi bảo: may giờ khăn cho tao nhìn mặt nó lần cuối đi.

Một lần cuối với khuôn mặt có hai tai to vênh lên và gặp gỡ nhau trong ngót 32 năm mà chẳng bao giờ đi tìm tông tích của nhau; điều đó chẳng cần gì. Miễn là có một tấm lòng.

Và sáng nay Thiên chúa nhân từ lại cất đi một tấm lòng!

3. Từ đây bạn bè đồng môn chúng ta trong tuổi già, trong ký ức cũng sẽ dần phai tên hai ông Nguyễn Ánh. Một Ánh Sipan và hai là Ánh Chuột.

Chao ơi! Nhớ nhau chẳng chỉ còn có một tấm lòng!

Đoạn kết

Trở lại nỗi băn khoăn ban đầu tôi đã nói là phải viết một chút gì cho ông Ánh Chuột để tạ tấm lòng

ông đã tặng tôi “chai rượu ngâm lúc nhúc gặt gù” vẫn còn nằm phơi trên kệ, ý rằng khi ông khỏi sẽ cùng ông chén chú chén anh. Nay ông mất rồi, “di sản” mà ông tặng tôi đã ba năm, chai phủ bụi mờ. Tạ người tri kỷ cho nhau dù vật đó giá trị chẳng là bao nhưng cao quý biết bao nhiêu vì gói trong đó cả một tấm lòng. Đó là tôi nói cho vui, chứ thực ra rất ít người biết được ngày Phúc Thành mất. Tôi gọi điện thoại báo tin cho ông. Đình ninh rằng ông vẫn còn ở VL. Không ngờ buổi sáng anh em tụ tập thấp nhang cho Thành, thì buổi chiều ông tới. Chị Phúc Thành kể với tôi: “Anh Ánh ốm quá, chỉ còn da với xương. Đứng lễ nhà em, anh ấy khóc...”. Sau này tôi vỡ lẽ rằng Ánh đang nằm tái khám ở BV, nó dặn cháu Lễ đem bộ quần áo vào để thay quần áo bệnh nhân và sau mười sáu giờ tới giờ thăm nuôi, Ánh đã bảo con chở xuống với Phúc Thành, đây không phải là một tấm lòng đối với một tấm lòng sao. Một thằng cũng đang trong cơn bệnh thập tử nhất sinh vẫn “cố bò” đi viếng bạn qua đời.



Từ tấm chân tình ấy, tôi muốn viết một chút gì cho Ánh. Nhưng tông tích ông Ánh Chuột tôi biết rất ít, tôi điện thư cho quý đồng môn. Song

trong nước im lìm, chỉ có Dzũng “Điện” nhanh chóng gửi về với lời lẽ của riêng mình và lời hướng dẫn rằng: “Tao cũng mù tịt về tông tích ông này. Chỉ nhớ là hỏi đi học, nhà ông ấy ở tận Gò Vấp. Mà tới nhà Đ. Lò em rỏ nó là biết mọi chi tiết về cuộc đời ông ấy. Cần gì mà phải tìm đông tìm tây...”. Nhưng Đ. Lò đã mất và căn nhà cũng đã bán từ lâu. Vợ con nó cũng đã đi định cư tại Úc mấy năm nay rồi.



Một dịp may chợt đến. Đó là ngày Phương “Gà tre” trước khi về San Jose gọi chúng tôi họp mặt chia tay ở quán Phượng Các. Sở dĩ ông bạn đồng môn này có xước danh “Gà tre” vì ông ấy như cái tấm so ông cùng họ cùng tên kia to lớn như con voi. Một ông là Phương Voi và một ông là Phương Gà tre. Cũng giống như các ông Ánh, ông Đôn đều đeo xước danh để phân biệt ông này với ông nọ khi các ông chẳng may về nơi chín suối. Khi cuộc họp mặt đã gần tàn tôi đưa ý định như đã viết trên mail gửi đi tháng trước. Phương “Gà tre” nhanh miệng bảo: “Ngày xưa tớ chỉ cắm đầu học để đi làm kiếm xu. Còn văn chương... tớ mù tịt. Nhất là sau 75...”. Đồng môn NSL thì nhìn tôi cười nửa miệng.

Riêng một người mà tôi biết rất thân với Ánh Chuột là Nguyễn Văn Đậu thì hình như không biết tôi nói gì, chắc đang mãi tìm ý thơ và quả nhiên sau đó giờ tay về *Gà Tre* nói: “Này, bao nhiêu năm mới gặp. Trước khi chia tay. Tôi tặng cậu mấy vần thơ”. *Gà Tre* vội lấy điện thoại màu cánh dán bật đèn, để ghi âm thanh và hình ảnh tác giả tặng thơ...

Tôi ra về, chạy xe thơ thẩn dưới hàng cây sao tỏa bóng mát trên con đường Phan Đình Phùng, lòng đầy thất vọng. Trong tôi lúc ấy chợt lóe lời thơ “cù cưa” của cụ Phan Khôi mà tôi đọc nhái là: “Làm chi giờ biết làm chi. Dầu chẳng biết nhiều cũng viết tưới đi (?) và tôi cũng “đạo” luôn cái tựa truyện **Ông Năm Chuột** của cụ đổi thành **ông Ánh Chuột**. Và dĩ nhiên câu chuyện mà tôi có viết được tất cũng nhạt phèo.



Đêm ấy tôi ngồi phóng bút viết “tưới hạt sen” về ông Ánh Chuột. Không ngờ đọc lại cũng thấy có đôi chút khắc họa được chân dung ông lúc cuối đời. Tự tôi, tôi thích chi bèn ăn² một miếng Bastos và

² Từ nói lóng chỉ việc hút thuốc sau khi hoàn thành công việc làm vừa ý

tính bỏ cụm từ ***Đoạn vĩ thanh buồn*** thành tiếng reo vui như lòng tôi lúc ấy. Song lại thấy thương ngòi bút của mình đã vấy mực. Và lại trong đời người vui đấy rồi lại buồn đấy là chuyện thường tình nên tôi không sửa nữa. Nói khác đi, đêm nay tôi đang có một niềm vui bé nhỏ mặc dù quanh quất trong tôi vẫn uẩn khuất, một nỗi buồn mơ hồ bàng bạc như đám khói nhà ai đang đốt vàng mã ngày xá tội vong nhân nhẹ nhẹ bay sang qua nhà hàng Phượng Các. Nơi ấy, buổi sáng hôm qua dăm mái đầu bạc, kẻ ở nơi này, người ở bên kia, đã có những phút giây quý báu được ngồi lại với nhau, ôn lại quãng ngày xanh mà không ngờ thoáng chốc đã sáu mươi năm! Và biết đâu trong làn khói mong manh ấy chẳng có bạn bè tôi, có ông Ánh Chuột đang về... ■

(Mùa Vu Lan 24.7 Giáp Ngọ)